

Ngày: 29/7/2019.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- T1 phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Thị Ngân

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

- **Phan Ngọc A**, sinh ngày 08/12/1983 tại Rạch Giá, Kiên Giang; tên gọi khác: TM; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 28/3 đường T, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu C và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Ngày 28/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 05 tháng 06 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, trả tự do tại phiên tòa, chưa được xóa án tích. Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 25/3/2017 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 28/11/2005 bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến tháng 11/2007 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự. Ngày 09/12/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến tháng

3/2012 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 17/01/2019.

- **Tôn Văn T**, sinh năm 1987 tại Rạch Giá, Kiên Giang; tên gọi khác: T lế; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 19/21/2 đường T, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Văn G và bà Phan Kiều S; vợ; không rõ nhân thân lai lịch; con có 01 người sinh năm 2009; tiền án: Ngày 25/7/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/01/2006 chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Ngày 28/11/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03/02/2008 chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Ngày 30/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 06/5/2011 chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Ngày 25/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/4/2014 chấp hành xong, chưa được xóa án tích. Ngày 22/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/4/2018 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 01/11/2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đến tháng 11/2004 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự. Ngày 09/12/2009 bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến tháng 3/2012 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 22/02/2019.

- **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1988 tại R, Kiên Giang; tên gọi khác: T1 Hoa; nơi đăng ký thường trú: số 29 đường N, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: số 673/11 đường L, phường V, Tp. R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Â và bà Châu Thị H; vợ: Nguyễn Thị Xuân T; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 21/8/2008 bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 18/5/2013 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự. Ngày 16/8/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến ngày 08/7/2015 chấp hành xong, đương nhiên được xóa tiền sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 18/01/2019.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Huỳnh Phú Trinh N, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 75/8B đường Q, phường V, Tp. R, Kiên Giang.

- Lê Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 23 khu phố M, thị trấn L, huyện C, Kiên Giang.

- Lê Nguyễn Thùy T, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 75/39 đường Q, phường V, Tp. R, Kiên Giang.

- Huỳnh Thị Hồ M, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 597/57 đường M, phường V, Tp. R, Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 56 đường Đ, phường V, Tp. R, Kiên Giang.

- Phan Nhựt T, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 51 đường N, phường A, Tp. R, Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

- Ngô Thị Bé S, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 597/57 đường M, phường V, Tp. R, Kiên Giang.

- Lâm Liêm E, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 597/57 đường M, phường V, Tp. R, Kiên Giang.

- Nguyễn Đăng L, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 317/24 đường N, phường V, Tp. R, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 18/10/2018 Phan Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám đen bạc, biển số 68T4-9369 (gắn biển số 68X1-179.71 của Nguyễn Thị Thanh T), đi đến nhà trọ số 107-109 L, phường L, thành phố R. Lúc này Ngọc A đậu xe phía ngoài và dùng 01 thanh sắt bằng kim loại (không thu hồi được) phá khóa phòng trọ số 1 nhưng do không có người ở nên không lấy được tài sản và tiếp tục phá khóa phòng trọ số 2 nhưng không phá khóa được. Sau đó Phan Ngọc A đi đến phòng trọ số 3 dùng thanh sắt phá khóa đột nhập vào bên trong phòng lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không rõ model, tiền Việt Nam 1.700.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sweet, biển số 93N1-8093 và 01 số quần áo cũ của anh Lê Văn Đ đi ra ngoài. Sau đó Ngọc A đem xe mô tô nhãn hiệu Sweet, biển số 93N1-8093 cất giấu trong hẻm đường P, phường V, thành phố R nhưng chưa kịp quay lại lấy xe thì bị cơ quan Công an tuần tra phát hiện nên thu hồi về trụ sở

Công an phường V, thành phố R. Riêng 01 điện thoại Samsung Ngọc A không thấy lên nguồn tưởng không sử dụng được nên đã vứt bỏ không thu hồi được (bút lục 161, 163, 165, 173, 175, 176).

Vào khoảng 01 giờ ngày 02/11/2018 do không có tiền chơi game bắn cá nên Tôn Văn T rủ Phan Ngọc A đi trộm cắp tài sản thì Ngọc A đồng ý. Lúc này Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám đen bạc, biển số 68T4-9369 (gắn biển số 68X1-179.71) phía sau chở T, đi đến trước nhà số 75/39 Q, phường V, thành phố R thì T kêu Ngọc A đứng ngoài canh đường còn T đi vào phòng trọ số 4 phát hiện cửa sổ không có khóa có 01 điện thoại di động đang sạc pin nên T đi đến dùng 01 thanh nhôm nhặt được gần đó móc trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z5, Premium, 32Gb, màu đen của chị Huỳnh Phú Trinh N và T tiếp tục đi qua phòng trọ số 6 dùng thanh nhôm móc trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5, màu hồng của chị Lê Nguyễn Thùy T rồi đi ra ngoài. Sau khi lấy trộm được điện thoại, Ngọc A điều khiển xe chở T về tiệm game bắn cá ở hẻm 321 N, phường V, thành phố R chơi game bắn cá. Sau khi chơi game hết tiền Tôn Văn T thế chấp 02 điện thoại vừa trộm được cho anh Nguyễn Đăng L là quản lý tiệm game và anh L bơm điểm vào 02 máy bắn cá với số điểm tương ứng mỗi máy 1.500.000 đồng. Đến sáng anh L trả hai điện thoại lại cho T và T đem bán cho 01 tiệm điện thoại trên đường N (chưa xác định tiệm) với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết không chia cho Ngọc A (bút lục 179, 180, 181, 182).

Vào khoảng 16 giờ, ngày 30/12/2018 Phan Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám đen bạc, biển số 68T4-9369 (gắn biển số 68X1-179.71), đi đến nhà trọ số 597/57 M, phường V, thành phố R. Lúc này Ngọc A đậu xe phía ngoài và dùng 01 thanh sắt băng kim loại (không thu hồi được) phá khóa phòng trọ số 5 đột nhập vào bên trong phòng lấy trộm tivi nhãn hiệu LG, màu đen 43inch của chị Huỳnh Thị Hồ M đi ra ngoài. Sau đó Ngọc A đem tivi vừa trộm được bán cho Nguyễn Ngọc T1 ở số 673/11 L, phường V, thành phố R với giá 3.000.000 đồng, T1 biết tài sản do Ngọc A vừa trộm được nhưng do ham lợi nhuận nên vẫn mua và đem bán cho chị Nguyễn Thị D (chị D không biết tivi trên do T1 phạm tội mà có) ở số 12 Đ, phường V, thành phố R với giá 5.500.000 đồng và tiêu xài hết (bút lục số 189, 190, 191, 192).

Từ ngày 08/01/2019 đến ngày 14/3/2019 Phan Ngọc A, Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố để điều tra.

Các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

* Vật chứng thu được trong vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sweet, màu tím, số khung H2YP71000331, số máy T11070200331, biển số 93N1-8093 đã trao trả cho anh Lê Văn Đ.

- 01 (một) tivi nhãn hiệu LG, màu đen, 43 inch, model 43UK6340PTF, số seri 806INWA2Z105, màn hình phẳng, đã qua sử dụng và đã trao trả cho Huỳnh Thị Hồ M.

- 01 (một) đĩa VCD có chứa dữ liệu Camera thu được trong vụ trộm cắp tài sản tại nhà trọ số 107-109 L, phường V, thành phố Rạch Giá đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xám đen bạc, số máy 5VT2-120436, số khung LCJ5VT05Y120436 và 01 giấy đăng ký xe biển số 68T4-9369. Qua điều tra xác định xe mô tô trên của anh Phan Nhựt T bị mất trộm trong 01 vụ án khác xảy ra vào ngày 15/10/2018 tại số 572/9/12 T, phường V, thành phố R. Hiện đã trao trả xe trên cho anh Phan Nhựt T.

- 01 (một) biển số 68X1-179.71 của chị Nguyễn Thị Thanh T bị mất trộm vào ngày 28/10/2018, chị T không có nhu cầu nhận lại do đã xin cấp lại biển số mới và 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trong có chữ Hello đã nhập kho vật chứng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 239/KL-TCKH, ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sweet, màu tím, số khung H2YP71000331, số máy T11070200331, biển số 93N1-8093 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại 1.800.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-TCKH, ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5, màu hồng, đời máy 2016 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại 1.700.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z5, Premium, 32Gb, màu đen đã qua sử dụng, có giá trị còn lại 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 3.700.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-TCKH, ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 01 tivi nhãn hiệu LG, màu đen, 43 inch, model 43UK6340PTF, số seri 806INWA2Z105, màn hình phẳng, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại 9.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.500.000 đồng.

* Về phần dân sự: Người bị hại anh Lê Văn Đ đã nhận lại xe và yêu cầu Phan Ngọc A bồi thường 2.000.000 đồng, hiện nay Ngọc A đã bồi thường xong. Chị Lê Nguyễn Thùy T và chị Huỳnh Phú Trinh N không yêu cầu bồi thường nhưng đây là tiền thu lợi bất chính buộc Tôn Văn T giao nộp 2.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Người bị hại Huỳnh Thị Hồ M đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Riêng chị Nguyễn Thị Đà không yêu cầu bồi thường 5.500.000 đồng nhưng đây là tiền thu lợi bất chính buộc Phan Ngọc A giao nộp 3.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc T1 giao nộp 2.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Theo bản cáo trạng số: 77/CT.VKSNDTPRG ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Ngọc A mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tôn Văn T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Văn Đ đã nhận lại tiền do bị cáo Phan Ngọc A bồi thường và không có yêu cầu gì khác. Những người bị hại Huỳnh Phú Trinh N, chị Lê Nguyễn Thùy T không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch tiêu hủy: 01 biển số xe mang số 68X1-179.71 và 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trong có chữ Hello. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 47 ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 phải giao nộp số tiền do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể như sau: Buộc bị cáo Phan Ngọc A phải giao nộp số tiền 3.000.000 đồng, buộc bị cáo

Tôn Văn T phải giao nộp số tiền 2.000.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phải giao nộp số tiền 2.500.000 đồng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 01 giờ, ngày 18/10/2018 Phan Ngọc A đi đến phòng trọ số 3 nhà trọ số 107-109 đường L, phường V, thành phố R lấy lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không rõ model, tiền Việt Nam 1.700.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sweet, biển số 93N1-8093 (trị giá qua giám định là 1.800.000 đồng) và 01 số quần áo cũ của anh Lê Văn Đ.

Vào khoảng 01 giờ, ngày 02/11/2018 Tôn Văn T rủ Phan Ngọc A đi đến nhà trọ số 75/39 Q, phường V, thành phố R trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony X5 Premium, 32Gb, màu đen (trị giá qua giám định là 2.000.000 đồng) của chị Huỳnh Phú Trinh N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5, màu hồng (trị giá qua giám định là 1.700.000 đồng) của chị Lê Nguyễn Thùy T.

Vào khoảng 16 giờ, ngày 30/12/2018 Phan Ngọc A đi đến nhà trọ số 597/57 M, phường V, thành phố R lấy trộm tivi nhãn hiệu LG, màu đen, 43inch (trị giá qua giám định là 9.000.000 đồng) của chị Huỳnh Thị Hồ M. Sau đó Ngọc A đem tivi vừa trộm được bán cho Nguyễn Ngọc T1 ở số 673/11 L, phường V, thành phố R với giá 3.000.000 đồng. T1 biết tài sản trên do Ngọc A vừa trộm được nhưng do ham lợi nhuận nên vẫn mua và đem bán cho chị Nguyễn Thị D (chị D không biết tivi trên do

T1 phạm tội mà có) ở số 12 Đ, phường V, thành phố R với giá 5.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tổng tài sản Phan Ngọc A lấy trộm là 16.200.000 đồng. Riêng Tôn Văn T cùng Ngọc A lấy trộm tài sản 3.700.000 đồng. Nguyễn Ngọc T1 tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 9.000.000 đồng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo Ngọc A, T nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đồng thời, bị cáo Ngọc A có 02 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trộm cắp tài sản”, bị cáo T có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích. Đáng lẽ, thông qua sự cảm hóa, giáo dục của cán bộ trại giam, các bị cáo phải biết và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng không bao lâu sau khi mãn hạn tù, các bị cáo không lao động chân chính mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật. Đối với bị cáo T1 vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của những người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương.

Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử các bị cáo mức án tương xứng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Ngọc A có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị

cáo Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phan Ngọc A đã tự thú và khắc phục hậu quả nên cần cho bị cáo Phan Ngọc A hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Theo bản luận tội mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mang số 68X1-179.71 và 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trong có chữ Hello. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 47 ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

[9] Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 phải giao nộp số tiền do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể như sau: Buộc bị cáo Phan Ngọc A phải giao nộp số tiền 3.000.000 đồng, buộc bị cáo Tôn Văn T phải giao nộp số tiền 2.000.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phải giao nộp số tiền 2.500.000 đồng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

Các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phan Ngọc A mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/01/2019) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Tôn Văn T mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 22/02/2019) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T1 mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18/01/2019) và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mang số 68X1-179.71 và 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trong có chữ Hello. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 47 ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo Phan Ngọc A, Tôn Văn T, Nguyễn Ngọc T1 phải giao nộp số tiền do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể như sau: Buộc bị cáo Phan Ngọc A phải giao nộp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), buộc bị cáo Tôn Văn T phải giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phải giao nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công an Tl phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTt;
- Lưu hồ sơ.

TRẦN THU IN